

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH – TBTH KIÊN GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang;

- Căn cứ vào Biên bản Đại hội Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022;

- Căn cứ biên bản kiểm phiếu Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Sách – TBTH Kiên Giang ngày 20 tháng 05 năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Sách – TBTH Kiên Giang ngày 20 tháng 05 năm 2022 với ..... cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho ..... cổ phần tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

**Điều 1.** Thông qua các báo cáo của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty năm 2021:

a) Doanh thu thuần, thu nhập khác: .....112.843.852.794 đồng;

b) Lợi nhuận sau thuế: .....1.988.988.885 đồng;

c) Tỷ lệ đơn giá tiền lương trên thu nhập.....82%;

d) Nộp ngân sách.....1.661.212.536 đồng.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

**Điều 2.** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu như sau:

- Doanh thu thuần: 127.135.000.000 đồng

- Đơn giá tiền lương trên thu nhập thực hiện: 78%.

- Lợi nhuận sau thuế: 2.885.913.000 đồng

- Nộp ngân sách: 2.009.279.308 đồng

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và báo cáo tóm tắt kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

**Điều 4.** Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

**Điều 6.** Thông qua các chỉ tiêu phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

**\* Phân phối lợi nhuận năm 2021:**

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021	1.988.988.885 đồng
- Phân phối lợi nhuận năm 2021:	1.621.628.556 đồng
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 13%	258.568.556 đồng
+ Chi thù lao HĐQT và BKS	132.000.000 đồng
+ Chi cổ tức tỷ lệ 20%	1.231.060.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại năm 2021:	367.360.329 đồng
- Lợi nhuận năm trước còn lại:	5.009.844.484 đồng

**\* Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:**

- Lợi nhuận sau thuế:	2.885.913.000 đồng
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:	
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 13%	375.168.690 đồng
+ Chi thù lao HĐQT và BKS	132.000.000 đồng
+ Tỷ lệ chi cổ tức năm 2022 với tỷ lệ từ 10% đến 15%	

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

**Điều 7.** Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

**Điều 9.** Triển khai thực hiện Nghị quyết

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 05 năm 2022.

2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2023.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 9;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Nguyễn Hùng Dũng**